

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 - SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2026/HS-ST
Ngày 21 - 01 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - SƠN LA

Tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 2 - Sơn La.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cầm Thị Thanh Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Ngọc Thiệp

Ông Lò Văn Quốc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lò Thị Thu Hà - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 2 - Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Sơn La tham gia phiên tòa:
Bà Đinh Thị Bích Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2025/TLST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2026/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2026, và Quyết định hoãn phiên tòa ngày 20 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lường Văn Đ** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 03/6/1985 tại xã C, tỉnh Sơn La;

Nơi cư trú: Bản B, xã C, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hoá (học vấn): 09/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lường Văn Chiến và bà Lò Thị Nường; bị cáo có vợ và 02 con. Con thứ nhất 16 tuổi, con thứ hai 12 tuổi. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Phân trại tạm giam C từ ngày 23/07/2025 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Cà Thị Đ, sinh năm 1987. Trú tại: Bản B, xã C, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 15 phút ngày 23/7/2025, tổ công tác phòng PC04 Công an tỉnh Sơn La phối hợp với Công an xã C, tỉnh Sơn La làm nhiệm vụ phòng chống ma túy tại khu vực bản B, xã C, tỉnh Sơn La phát hiện bắt quả tang Lường Văn Đ sinh ngày: 03/6/1985, trú tại bản B, xã C, tỉnh Sơn La có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng. Qua kiểm tra Lường Văn Đ giao nộp 01 (một) gói nilon màu hồng bên trong chứa các cục chất bột màu trắng dạng nén nghi là ma túy (Heroin), 01 (một) chiếc xe mô tô biển kiểm soát 26M1-114.42, nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đen đỏ, số khung: RLHJA3808GY112841, số máy: JA38E-0268414, xe cũ đã qua sử dụng, 01 (một) chiếc điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A13, vỏ màu đen, điện thoại cũ đã qua sử dụng, bên trong có lắp 01 sim số thuê bao 0985112095. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng.

Ngày 23/7/2025 tại Phòng PC09 Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu gửi giám định đối với toàn bộ chất bột cục màu trắng nghi là Heroine có trong gói nilon màu hồng tạm giữ của Lường Văn Đ. Qua cân tịnh xác định được khối lượng 0,16 gam (Không phải mười sáu gam), trích 0,10 gam chất bột cục màu trắng trên kí hiệu Đ1 gửi Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La giám định loại, chất ma túy.

Tại Kết luận giám định số: 889/KL-KTHS ngày 30/7/2025 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: *“Mẫu ký hiệu Đ1 gửi giám định là ma túy; loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017 và 2025) và nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,10 gam”*.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,16 gam, loại Heroine (Heroin). Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lường Văn Đ khai nhận:

Khoảng 07 giờ ngày 23/7/2025, Lường Văn Đ đi bộ đến nhà Quàng Văn Dâu sinh ngày 15/5/1972, trú tại Bản B, xã C, tỉnh Sơn La để làm thuê bán mái tôn cho gia đình Quàng Văn Dâu. Cùng làm thuê có Quàng Văn Thích sinh ngày 28/11/1983, trú tại Bản B, xã C, tỉnh Sơn La. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, khi đang bán mái tôn thì Đoàn có hỏi nhờ Dâu đi mua hộ heroine với số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng). Dâu đồng ý rồi đi bộ một mình ra khỏi nhà. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, Dâu quay lại và nói với Đoàn là để gói Heroine trên nền sân cạnh túi đựng đồ làm việc của Đoàn. Đoàn đi đến vị trí để túi đồ thì thấy tại mặt sân cạnh túi để đồ của Đoàn có 01 gói Heroine được gói bằng nilon màu hồng nên Đoàn cầm và cất vào bên trong quần lót đang mặc để đem về sử dụng đồng thời lấy số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) đặt lại xuống nền nhà cho Dâu. Lúc này Đoàn đã làm xong công việc, đang ngồi nghỉ thì có Cà Thị Đ sinh năm 1987, trú tại Bản B, xã C, tỉnh Sơn La là vợ của Dâu đi chợ về. Đoàn đã mượn chiếc xe máy biển kiểm soát 26M1-114.42, nhãn hiệu Honda Wave RSX của Đại để đi cắt cỏ. Đại đồng ý. Đoàn điều khiển xe máy đi cắt cỏ tại khu vực

cổng bản Thôm, xã C, tỉnh Sơn La khoảng 30 phút thì quay về. Khi Đoàn đi đến khu vực đường thuộc bản B, xã C, tỉnh Sơn La thì bị tổ công tác Phòng PC 04 phối hợp với Tổ công tác Công an xã C kiểm tra, phát hiện bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, và thu giữ vật chứng.

Ngày 23/7/2025 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành xét nghiệm nhanh ma túy trong nước tiểu đối với Lương Văn Đ. Qua xét nghiệm Lương Văn Đ âm tính với chất ma túy. Do vậy cơ quan điều tra không đề cập đến vấn đề xử lý hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đối với Lương Văn Đ.

Do có hành vi nêu trên tại bản Cáo trạng số 39/CT-VKS-KV2 ngày 30/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Sơn La, truy tố ra trước Tòa án nhân dân khu vực 2 - Sơn La để xét xử bị cáo Lương Văn Đ về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa bị cáo Đ thừa nhận toàn bộ hành vi của mình, thống nhất với lời khai nhận trong quá trình điều tra, truy tố.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội, sau khi phân tích nội dung vụ án, các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra cũng như diễn biến tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lương Văn Đ phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2025) đề nghị xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đối với 01 (một) phong bì niêm phong vật chứng ban đầu được chuyển theo hồ sơ vụ án theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 (một) mảnh nilon màu hồng và 0,06gam Heroine còn lại sau khi trích rút gửi giám định ký hiệu Đ2 được niêm phong trong một phong bì thư dán kín, đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) chiếc mô tô biển kiểm soát 26M1-114.42, nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đen đỏ, số khung: RLHJA3808GY112841, số máy: JA38E-0268414, xe cũ qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định được đây là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Cà Thị Đ. Đề nghị trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp chị Cà Thị Đ.

Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A13, vỏ màu đen, IMEI1: 352469851067844, IMEI2: 357132371067844 đã qua sử dụng, cũ. Điện thoại có lắp 01 sim số thuê bao 0985112095. Quá trình điều tra xác định được đây là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Lương Văn Đ và không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Đề nghị trả lại cho bị cáo.

Về án phí: Bị cáo Lương Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự;

điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo đồng ý với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận gì thêm.

Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Cà Thị Đ vắng mặt không có lý do, nhưng đã có đơn xin lại tài sản ngày 15/01/2026 trình bày chiếc mô tô biển kiểm soát 26M1-114.42, nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đen đỏ, xe cũ qua sử dụng bị thu giữ trong vụ án thuộc quyền sở hữu của chị, Đoàn mượn xe đi cắt cỏ, khi Đoàn sử dụng xe trên người có tàng trữ ma túy chị không được biết. Chị đề nghị được xin lại chiếc xe mô tô trên, ngoài ra không còn yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa khi được nói lời sau cùng bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, có thái độ ăn năn, hối cải về hành vi đã thực hiện, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sơn La, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định pháp luật.

[2] Về tình tiết định tội:

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi, vẫn giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án và hoàn toàn nhất trí với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Sơn La. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện.

Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 23/07/2025, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu ngày 23/07/2025, biên bản mở niêm phong, cân tịnh, lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng ngày 23/07/2025, biên bản khám phương tiện ngày 23/07/2025, Kết luận giám định số: 889/KL-KTHS ngày 30/7/2025, các biên bản ghi lời khai nhận của bị cáo về thời gian, địa điểm, diễn biến việc thực hiện hành vi phạm tội, biên bản lấy lời khai của người chứng kiến và đều phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 23/7/2025, tại bản B, xã C, tỉnh Sơn La, Lương Văn Đ đã có hành vi cất giấu trái phép 0,16g gam (không thấy mười sáu gam) chất ma túy, loại Heroine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân.

Hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện sau 00 giờ ngày 01/7/2025, khi Luật số 86/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự đã có hiệu lực pháp luật. Ngày 05/9/2025 Văn phòng Quốc hội đã có văn bản hợp nhất số 135/VBHN-VPQH hợp nhất Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và Luật tư pháp người chưa thành niên năm 2024, Luật số 86/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự thành bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025, vì vậy cần áp dụng Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025 để quyết định mức hình phạt đối với bị cáo.

Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2025) có mức phạt tù từ 03 đến 05 năm.

Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Sơn La truy tố và Tòa án nhân dân khu vực 2 - Sơn La xét xử bị cáo Lương Văn Đ là chính xác, đúng người, đúng tội, đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật, không oan sai cho bị cáo. Tại thời điểm thực hiện hành vi của mình bị cáo đã có đầy đủ năng lực, trách nhiệm hình sự nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi vi phạm mà bị cáo đã thực hiện.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương mà còn gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, ảnh hưởng sức khỏe con người, suy kiệt nội giống đồng thời là nguyên nhân dẫn đến các tội phạm khác.. Bị cáo có đủ nhận thức hiểu được tác hại của ma túy. Song để thỏa mãn nhu cầu sử dụng của bản thân bị cáo đã bất chấp pháp luật cố tình thực hiện tội phạm.

Khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ ít 0,16g gam, khi xảy ra sự việc bị cáo tự giác giao nộp số ma túy đang tàng trữ cho Cơ quan điều tra, ngoài mục đích tàng trữ để sử dụng bị cáo không có mục đích khác.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Về nhân thân: Bị cáo phạm tội lần đầu, không có tiền án, tiền sự.

Do vậy cần căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ để có mức án phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo

nhằm cải tạo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội, có ý thức chấp hành pháp luật và thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy tại địa phương.

[5] Về hình phạt bổ sung: Trong quá trình điều tra và xét hỏi tại phiên tòa đã làm rõ bị cáo là đối tượng thường xuyên sử dụng ma túy, không có công việc và thu nhập ổn định, không có tài sản gì có giá trị lớn, hoàn cảnh gia đình khó khăn vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Đối với 01 (một) chiếc mô tô biển kiểm soát 26M1-114.42, nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đen đỏ, số khung: RLHJA3808GY112841, số máy: JA38E-0268414, xe cũ qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định được đây là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Cà Thị Đ, không liên quan đến vụ án cần trả lại cho chủ sở hữu, theo quy định tại khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A13, vỏ màu đen, IMEI1: 352469851067844, IMEI2: 357132371067844 đã qua sử dụng, cũ. Điện thoại có lắp 01 sim số thuê bao 0985112095. Quá trình điều tra xác định được đây là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Lương Văn Đ và không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 (một) phong bì niêm phong vật chứng ban đầu được chuyển theo hồ sơ vụ án theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 (một) mảnh nilon màu hồng và 0,06gam Heroine còn lại sau khi trích rút gửi giám định ký hiệu Đ2 được niêm phong trong một phong bì thư dán kín, xét thấy đây là vật không có giá trị sử dụng và là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

[7] Về vấn đề khác liên quan đến vụ án:

Đối với Quảng Văn Dâu, trú tại Bản B, xã C, tỉnh Sơn La là người Lương Văn Đ khai nhờ mua ma túy giúp vào ngày 23/7/2025 với giá 200.000đ. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành cho Lương Văn Đ nhận diện Quảng Văn Dâu; Tiến hành triệu tập, xác minh đối tượng Quảng Văn Dâu; Tiến hành cho Lương Văn Đ và Quảng Văn Dâu đối chất với nhau. Tuy nhiên Quảng Văn Dâu không thừa nhận việc đi mua ma túy cho Lương Văn Đ vào ngày 23/7/2025. Ngoài lời khai duy nhất của Đoàn ra không có căn cứ cơ sở nào khác nên Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La không có đủ căn cứ để điều tra, xử lý đối với Quảng Văn Dâu.

Đối với Quảng Văn Thích, trú tại Bản B, xã C, tỉnh Sơn La là người làm thuê cùng Đoàn tại nhà Quảng Văn Dâu vào ngày 23/7/2025. Quảng Văn Thích không biết và không liên quan việc Lương Văn Đ tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân, nên Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La không xử lý đối với Quảng Văn Thích là có căn cứ.

Đối với chị Cà Thị Đ, trú tại Bản B, xã C, tỉnh Sơn La (vợ của Quảng Văn Dâu) là người cho Lường Văn Đ mượn chiếc xe máy biển kiểm soát 26M1-114.42, nhãn hiệu Honda Wave RSX của Đại để đi cắt cỏ. Quá trình điều tra xác định được chị Cà Thị Đ không biết và không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Lường Văn Đ nên Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La không xử lý đối với chị Cà Thị Đ là có căn cứ.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lường Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án, quyết định có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự (BLTTHS).

[10] Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo: Đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng, và các vấn đề liên quan khác là phù hợp, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng, tội danh và mức hình phạt đối với bị cáo:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2025).

Tuyên bố: Bị cáo Lường Văn Đ (Tên gọi khác: Không) phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lường Văn Đ **03** (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 23/07/2025. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) mảnh nilon màu hồng và 0,06gam Heroine còn lại sau khi trích rút gửi giám định ký hiệu Đ2 được niêm phong trong một phong bì thư dán kín.

Đối với 01 (một) phong bì niêm phong vật chứng ban đầu được chuyển theo hồ sơ vụ án theo quy định của pháp luật.

Trả lại 01 (một) chiếc mô tô biển kiểm soát 26M1-114.42, nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đen đỏ, số khung: RLHJA3808GY112841, số máy: JA38E-0268414, xe cũ qua sử dụng cho chủ sở hữu hợp pháp chị Cà Thị Đ.

Trả lại 01 (một) chiếc điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A13, vỏ màu đen, IMEI1: 352469851067844, IMEI2:

357132371067844 đã qua sử dụng, cũ. Và 01 sim số thuê bao 0985112095 cho bị cáo Lường Văn Đ.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 30/QĐ-VKS-KV2 ngày 23/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Sơn La và Biên bản giao nhận vật chứng số 13 ngày 15/01/2026 giữa Công an tỉnh Sơn La và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Sơn La).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Lường Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 21/01/2026. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án, quyết định liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND khu vực 2 - Sơn La ;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam;
- THA hình sự ;
- Phòng THA Dân sự kv 2 – Sơn La;
- Bị cáo;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cầm Thị Thanh Huyền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội Thẩm

Hội Thẩm

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA
PHIÊN TÒA**

Cầm Thị Thanh Huyền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội Thẩm

Hội Thẩm

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA
PHIÊN TÒA**

Cầm Thị Thanh Huyền

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND khu vực 2 - Sơn La;
- Trại giam;
- THA hình sự ;
- CCTHA Dân sự;
- Bị cáo;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Sơn La;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cầm Thị Thanh Huyền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội Thẩm

Hội Thẩm

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA
PHIÊN TÒA**

Cầm Thị Thanh Huyền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội Thẩm

Hội Thẩm

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA
PHIÊN TÒA**

Cầm Thị Thanh Huyền

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND khu vực 2 - Sơn La;
- Công an khu vực 2 - Sơn La;
- Trại giam;
- THA hình sự ;
- CCTHA Dân sự;
- Sở TP;
- Bị cáo;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ CA huyện;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cầm Thị Thanh Huyền

